

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**
Số: 293/2017/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Định Quán, ngày 11 tháng 12 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 440/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2017, giữa:

Chị **Lê Thị Thùy T** - sinh năm 1979.

HKTT: thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Anh **Trần Quốc P** - sinh năm 1977.

HKTT:, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2017;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Lê Thị Thùy T** - sinh năm 1979.

Anh **Trần Quốc P** - sinh năm 1977.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Trần Quốc P đồng ý thuận tình ly hôn với chị Lê Thị Thùy T.

- Về con chung: Chị T và anh P có 02 con chung tên Trần Lê Đông N sinh ngày 23/11/1999 đã thành niên, có khả năng lao động và Trần Lê Đông D sinh ngày 03/08/2004. Các bên thỏa thuận giao con chung Trần Lê Đông D chưa thành niên cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn và anh P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên với số tiền 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi thành niên. Anh P có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung chưa thành niên, các bên được

quyền thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của bộ luật Dân sự nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về thuận tình ly hôn là 150.000 đồng. Anh P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm thuận tình ly hôn là 75.000 đồng và 150.000 đồng tiền án phí sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con. Chị T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm thuận tình ly hôn là 75.000 đồng. Chị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí về cấp dưỡng nuôi con cho anh P do đó chị T phải nộp số tiền án phí là 300.000 đồng. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo biên lai số 004360 ngày 31/07/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai được trừ vào số tiền án phí chị T phải nộp. Chị T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND H. Định Quán;
- UBND TT. Định Quán;
- Lưu HSVA.

Trần Văn Tuấn